

Số: 151/QĐ-THHD

Ngọc Hà, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công khai tài chính bếp ăn bán trú tháng 09/2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG DIỆU

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT- BTC ban hành ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị Định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT – BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở Giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 15/07/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2026-2027;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số tài chính bếp ăn bán trú tháng 09/2026 (có bảng đính kèm). Thời gian công khai: Từ ngày 12 tháng 10 năm 2026 đến ngày 12 tháng 11 năm 2026.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3: Các bộ phận Văn phòng, Thanh tra Nhân dân có trách nhiệm niêm yết, giám sát việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu



Lưu Thị Hồng Hạnh

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH BÉP ẮN BÁN TRÚ THÁNG 09 NĂM 2026

(Theo Quyết định số 151/QĐ-THHD ngày 12/10/2026 của trường tiểu học Hoàng Diệu)

Từ ngày	Số lượng học sinh		Đơn giá suất ăn		Thành tiền (đồng)								Tồn	
					Dự toán				Quyết toán					
					Đăng ký tham gia bán trú	Tham gia bán trú thực tế trong ngày	Ngân sách TP hỗ trợ	HS đóng	Tổng cộng	Ngân sách TP hỗ trợ	HS đóng	Tổng cộng		
7	1,314	1,288	28,000	12,000	40,000		15,768,000		36,064,000	15,456,000	51,520,000		312,000	
8	1,314	1,295	28,000	12,000	40,000		15,768,000		36,260,000	15,540,000	51,800,000		228,000	
9	1,314	1,299	28,000	12,000	40,000		15,768,000		36,372,000	15,588,000	51,960,000		180,000	
10	1,314	1,300	28,000	12,000	40,000		15,768,000		36,400,000	15,600,000	52,000,000		168,000	
11	1,314	1,289	28,000	12,000	40,000		15,768,000		36,092,000	15,468,000	51,560,000		300,000	
14	1,314	1,299	28,000	12,000	40,000		15,768,000		36,372,000	15,588,000	51,960,000		180,000	
15	1,314	1,286	28,000	12,000	40,000		15,768,000		36,008,000	15,432,000	51,440,000		336,000	
16	1,314	1,281	28,000	12,000	40,000		15,768,000		35,868,000	15,372,000	51,240,000		396,000	
17	1,314	1,286	28,000	12,000	40,000		15,768,000		36,008,000	15,432,000	51,440,000		336,000	
18	1,314	1,285	28,000	12,000	40,000		15,768,000		35,980,000	15,420,000	51,400,000		348,000	
21	1,314	1,268	28,000	12,000	40,000		15,768,000		35,504,000	15,216,000	50,720,000		552,000	
22	1,314	1,274	28,000	12,000	40,000		15,768,000		35,672,000	15,288,000	50,960,000		480,000	
23	1,314	1,283	28,000	12,000	40,000		15,768,000		35,924,000	15,396,000	51,320,000		372,000	
24	1,314	1,286	28,000	12,000	40,000		15,768,000		36,008,000	15,432,000	51,440,000		336,000	
25	1,314	1,275	28,000	12,000	40,000		15,768,000		35,700,000	15,300,000	51,000,000		468,000	
28	1,314	1,263	28,000	12,000	40,000		15,768,000		35,364,000	15,156,000	50,520,000		612,000	
29	1,314	1,268	28,000	12,000	40,000		15,768,000		35,504,000	15,216,000	50,720,000		552,000	
30	1,314	1,278	28,000	12,000	40,000		15,768,000		35,784,000	15,336,000	51,120,000		432,000	
		23,103				3,112,660,000	283,824,000	3,396,484,000	646,884,000	277,236,000	924,120,000	2,465,776,000	6,588,000	2,472,364,000

Người lập bảng

[Signature]

Trần Văn Anh

HIỆU TRƯỞNG



★ Lưu Thị Hồng Hạnh